TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Huấn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Đoàn Thị Thúy Hà – *Kiểm sát viên*.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 897/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thanh L – sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

Bị đơn: Ông Vũ Đình M – sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh L trình bày: Bà và ông M tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau. Hai bên có tổ chức lễ cưới và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 quyển số 01/2012 ngày 09/5/2012. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung cùng gia đình nhà ông M. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, kinh tế gia đình khó khăn. Ông M hay ghen tuông vô cớ. Bản thân bà sống không hòa thuận với gia đình chồng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến hai bên không còn sống chung nhà. Bà chủ động dọn ra ngoài thuê nhà sống riêng. Bà đã tạo điều kiện, cơ hội để vợ chồng tự điều chỉnh và hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Ông M vẫn không thay đổi, khắc phục khuyết điểm. Nay bà nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Đình M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Đình M trình bày: Thời gian kết hôn và chung sống đúng như bà L đã trình bày. Mẫu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng có cãi vã, đôi khi nóng giận ông không kiềm chế bản thân nên có lời lẽ xúc phạm đến bà L. Ông thừa nhận mình cũng có biểu hiện ghen tuông thiếu kiểm soát. Ông đã nhìn nhận thấy mình có lỗi nên cũng khắc phục dần khuyết điểm và mong bà L tha thứ. Thực tế vợ chồng không còn sống chung nhà, bà L dọn ra ngoài thuê nhà sống riêng. Ông nhiều lần đến nơi bà L sinh sống để xin lỗi và gọi về nhà sống chung để cùng nhau hàn gắn tình cảm gia đình nhưng bà L không đồng ý. Nay ông nhận thấy còn tình cảm với bà L, ông mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Do đó ông không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung : Ông bà cùng xác nhận có 02 con là trẻ Vũ Tuấn K sinh ngày 20/2/2013 và trẻ Vũ Ngọc B sinh ngày 27/6/2015. Bà L đồng ý giao hai con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà không đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ông M cũng có ý kiến nếu vợ chồng phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Ông M, bà L khai không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Vũ Đình M nhưng ông M vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết : Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, kiến nghị cần rút kinh nghiệm.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Căn cứ lời khai của các bên và các chứng cứ thu thập được thể hiện vợ chồng bà L và ông M chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn. Thực tế vợ chồng không sống chung

nhà. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung : Ông bà khai có 02 con, bà L đồng ý giao con chung cho ông M nuôi dưỡng, ông M cũng có yêu cầu được nuôi hai con chung. Thực tế bà L thừa nhận bà thuê nhà sống riêng, không ổn định về nơi ở. Ông M sống cùng gia đình và giao con chung cho ông M nuôi dưỡng là tránh xáo trộn cho các trẻ về nơi ở. Mặc dù con dưới 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật là giao cho mẹ nuôi dưỡng nhưng bà L giao con cho ông M là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung : Ông bà khai không có nên không xem xét.

Tại phiên tòa sở thẩm, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Xét đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Thanh L, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn". Do ông M hiện đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông M vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông M theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số hôn số 78/2012 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2012, thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Thanh L và ông Vũ Đình M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay thể hiện thời gian vợ chồng bà L, ông M chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cãi vã, có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Thực tế bà L và ông M không sống chung nhà. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông M không đồng ý ly hôn nhưng không đưa được phương hướng khắc phục để vợ chồng chung sống hạnh phúc nên bà L vẫn không chấp nhận. Xét thấy, tại Điều 19 Luật

hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".Thực tế bà L, ông M không sống chung nhà thì hai bên không thể thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét, ông M xin đoàn tụ gia đình nhưng thực tế tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau thì không thể xây dựng gia đình hạnh phúc được. Do đó ông M yêu cầu được đoàn tụ gia đình và không đồng ý ly hôn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà L, ông M cùng khai có 02 con chung trẻ Vũ Tuấn K sinh ngày 20/2/2013 và trẻ Vũ Ngọc B sinh ngày 27/6/2015. Bà L đồng ý giao hai con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà không đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Bà L xác nhận từ thời điểm không sống chung với ông M thì hai con chung vẫn do ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M cũng có ý kiến nếu vợ chồng phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà L đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện hai con chung của ông bà vẫn đang sinh sống cùng ông M. Bà L tự nguyện giao con cho ông M nuôi dưỡng là nhằm ổn định về tâm lý cũng như nơi ở của các con, mặc dù trẻ B dưới 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật là giao cho mẹ nuôi dưỡng, nhưng bà L không tranh chấp việc nuôi trẻ B với ông M, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147;Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh L.

Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Thanh L được ly hôn với ông Vũ Đình M. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông M theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2012 chấm dứt kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là trẻ Vũ Tuấn K sinh ngày 20/2/2013 và trẻ Vũ Ngọc B sinh ngày 27/6/2015 cho ông M trực tiếp nuôi

dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L do ông M không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thực cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Bà L được quyến thăm nom con không ai được cản

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Ông bà khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng được trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà L đã tạm nộp theo biên lai số 0009812 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương